

Chính sách đổi mới kinh tế đã được đề ra 10 năm nay, trong đó chính sách thu hút vốn là một trong những lĩnh vực quan trọng góp phần tạo cho nền kinh tế đạt được những thành tựu vượt bậc: 5 năm liên tục tăng trưởng GDP hàng năm bình quân 8%, lạm phát đã được kiềm chế từ 3 số còn 1 số.

Để đạt được những mục tiêu công nghiệp hóa-hiện đại hóa (CNH-HĐH) nền kinh tế, chúng ta cần một

hút vốn nước ngoài trong khu vực Á châu diễn ra ngày càng gay gắt theo xu thế hồi hải tiến vào thế kỷ 21, các nhà đầu tư quốc tế ngày càng có nhiều địa điểm trên bản đồ thế giới để lựa chọn đặt vốn. Đồng thời, nguồn vốn ODA tuy vẫn được nhiều nước tiếp tục cam kết tài trợ hàng năm khoảng 2 tỷ USD, nhưng tiến độ hấp thu của chúng ta vẫn quá chậm.

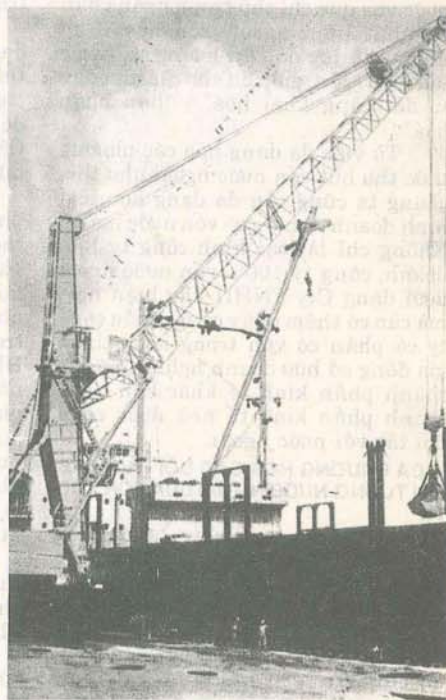
Mặt khác, chúng ta cũng cần phải sớm nhận ra rằng trên thị trường tài chính quốc tế ngày nay đã

- Thứ ba, mỗi đối tượng tài trợ đều đa dạng hoá đầu tư để phân tán rủi ro. Vì thế không thể hy vọng huy động được nguồn vốn lớn từ một số ít đối tượng tài trợ. Cần phải huy động từ nhiều đối tượng khác nhau. Mỗi đối tượng cũng có ưu nhược điểm riêng.

I. ĐA DẠNG HOÁ CÁC PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG VỐN NƯỚC NGOÀI

1. Tiếp tục đẩy mạnh thu hút vốn nước ngoài đầu tư trực tiếp (FDI) nhưng đồng thời cũng phải chú trọng nhiều hơn đến việc thu hút vốn ODA,

CHIẾN LƯỢC HUY ĐỘNG VỐN HỖN HỢP CHO CÔNG NGHIỆP HÓA- HIỆN ĐẠI HÓA NỀN KINH TẾ



TRẦN TÔ TỬ

khối lượng vốn đầu tư từ nay đến năm 2000 ước tính khoảng 42-45 tỷ USD, dự kiến sẽ tìm một nửa từ các nguồn vốn nước ngoài và phần còn lại sẽ huy động trong nước. Mặc dù các nguồn lực để tiến hành CNH-HĐH nền kinh tế đã được "phân công" tổng quát như thế nhưng xem ra chúng ta vẫn chưa cụ thể hóa, chi tiết hóa mục tiêu huy động vốn từng nguồn.

Đối với nguồn vốn nước ngoài, hầu như chúng ta chỉ tập trung kỳ vọng vào 2 nguồn chủ lực là FDI và ODA. Trong khi đó, thực tiễn đang cho thấy nguồn vốn FDI vào VN đã không còn tăng mạnh như 3-4 năm gần đây. Đó là một điều dễ hiểu. Bởi lẽ, tại VN đã qua thời kỳ đầu mở cửa, các nhà đầu tư quốc tế không còn nhận nhện vào VN để chiếm chỗ chờ đợi tăng giá chuyển nhượng phần hùn, hoặc bán lại các giấy phép đầu tư 100%. Vả lại, cuộc cạnh tranh thu

phát triển rất đa dạng các hình thức chuyển dịch vốn đầu tư. Vì thế, chúng ta phải tính đến cách huy động vốn nước ngoài dưới nhiều hình thức khác, không chỉ FDI hay ODA. Một đổi sách thu hút đa dạng hoá, đa phương hoá các nguồn vốn nước ngoài rất cần được soạn thảo gấp rút để kịp chạy đua với nhiều nước cũng đang khao khát CNH-HĐH như chúng ta.

Có 3 lý do để thực hiện đổi sách này:

- Thứ nhất, để tránh sự phụ thuộc về kinh tế vào một số thế lực tài chính, có thể gây sức ép về những yêu sách nào đó đối với chúng ta.

- Thứ hai, mỗi nguồn vốn, mỗi phương thức huy động vốn nước ngoài đều có những ưu nhược điểm riêng. Cần đa dạng hoá để bổ sung ưu điểm - khắc phục nhược điểm của mỗi phương thức huy động vốn nước ngoài.

tín dụng thương mại (TDTM), kiểu hối và nhất là vốn nước ngoài đầu tư gián tiếp (FPI-Foreign Portfolio Investment) qua thị trường vốn trong và ngoài nước.

2. Ngay trong phương thức huy động vốn FDI, chúng ta cũng cần đa dạng hoá các hình thức đầu tư trực tiếp. Bên cạnh hình thức liên doanh, chúng ta cũng cần đẩy mạnh hình thức BOT, công ty 100% vốn nước ngoài, hợp đồng hợp tác kinh doanh nếu xét thấy không cần thiết liên doanh.

3. Trong hình thức TDTM, hiện nay các DN sử dụng vốn nước ngoài tập trung dưới hình thức mua hàng trả chậm. Sắp tới chúng ta cần hướng các DN sử dụng vốn nước ngoài nhiều hơn vào hình thức cho thuê tài chính (Leasing), hình thức vay tổng hợp nợ dài hạn từ các ngân hàng đầu tư của nước ngoài chuyên tài trợ theo từng

dự án.

4. Riêng hình thức vốn uỷ thác đầu tư cũng là một nguồn vốn lớn, ít bị sự kiểm soát - chi phối của người sở hữu vốn. Vì thế chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa việc thu hút nguồn vốn này qua các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư và các công ty quản lý đầu tư.

5. Cuối cùng, hình thức vốn "đầu tư chui" cần có những biện pháp khuyến khích đăng ký hợp pháp để đặt trong tầm kiểm soát của chúng ta. Những nỗ lực của các cơ quan nhà nước vừa qua chỉ chú trọng ngăn chặn và phát hiện nguồn vốn này. Nay những nỗ lực đó cần hướng vào việc tạo điều kiện, giúp đỡ cho các nhà đầu tư để "công khai hoá" - "hợp pháp hoá".

Từ việc đa dạng hóa các phương thức thu hút vốn nước ngoài như thế, chúng ta cũng cần đa dạng hóa loại hình doanh nghiệp có vốn nước ngoài. Không chỉ là loại hình công ty liên doanh, công ty 100% vốn nước ngoài dưới dạng Cty TNHH như hiện nay, mà cần có thêm ngày càng nhiều công ty cổ phần có vốn trong nước tham gia đồng sở hữu doanh nghiệp, có các thành phần kinh tế khác bên cạnh thành phần kinh tế nhà nước cùng đối tác với nước ngoài.

II. ĐA PHƯƠNG HOÁ CÁC ĐỐI TÁC, CÁC ĐỐI TƯỢNG NƯỚC NGOÀI ĐƯA VỐN VÀO VN

1. Hiện nay chúng ta đã huy động vốn ODA từ các chính phủ, các tổ chức quốc tế - huy động vốn FDI và tín dụng thương mại từ các doanh nghiệp và cá nhân nước ngoài - huy động vốn kiều hối từ Việt kiều. Sắp tới chúng ta cần nhắm tới các định chế đầu tư tập thể nước ngoài (các quỹ đầu tư) và nhắm tới công chúng cá thể nước ngoài (qua phát hành chứng khoán trên thị trường vốn quốc tế).

2. Hiện nay, vốn của châu Á chiếm tỷ trọng cao nhất tại VN Sắp tới, chúng ta cần đẩy mạnh thu hút vốn từ nhiều quốc gia khác, nhất là vốn từ các nước châu Âu, Bắc Mỹ, Úc... sao cho các thể lực tài chính đều cân bằng sức mạnh tài chính tại VN, mỗi thể lực đều chiếm một tỷ trọng xấp xỉ ngang nhau.

3. Hiện nay chúng ta đang có xu hướng muốn thu hút vốn từ các công ty đa quốc gia, các tập đoàn tài chính lớn. Chúng ta cần chú trọng thu hút vốn cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ của nhiều nước sao cho đối tượng này hợp tác với các DN Việt Nam, để có thể trở thành những đối trọng cân sức với các công ty đa quốc gia, các tập đoàn lớn. Kinh nghiệm ở một số nước thu hút vốn đầu tư nước ngoài cho thấy, chính các DN nhỏ và vừa tạo ra số việc làm nhiều hơn các công ty đa quốc gia cho nước chủ nhà và họ

toàn tâm toàn ý hơn trong việc làm ăn.

4. Chúng ta cũng cần chú trọng thu hút vốn của Việt kiều trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế VN. Hiện nay mới chỉ vận động Việt kiều đưa vốn về VN đầu tư trực tiếp tại VN. Chúng ta cần vận động và hỗ trợ Việt kiều sử dụng vốn kinh doanh tại chỗ (ngay ở nước ngoài) làm đầu cầu cho hàng VN xâm nhập vào thị trường nước ngoài. Đó cũng là một cách thu hút vốn nước ngoài gián tiếp phục vụ mục tiêu tăng trưởng của VN.

Để thực hiện một đối sách đa dạng hóa - đa phương hóa như thế, thiết nghĩ chúng ta còn phải khẩn trương làm rất nhiều việc. Trong số đó, một công việc rất cấp thiết là sớm tiến hành quy hoạch đầu tư giữa vốn nước ngoài và vốn trong nước.

Hiện nay, nhiều tỉnh - thành phố đã xây dựng xong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010, nhưng vẫn chưa thể trả lời được các câu hỏi: ngành nào, nhóm sản phẩm nào chỉ dành cho vốn trong nước tập trung đầu tư CNH - HĐH? Ngành nào, nhóm sản phẩm nào dành cho vốn nước ngoài tham gia 100% đến dưới 100%? Do đó, việc quy hoạch đầu tư chi tiết giữa vốn nước ngoài và vốn trong nước cần phải tiến hành các biện pháp sau đây:

III. ĐIỀU TRA CƠ BẢN VỀ NĂNG LỰC SẢN XUẤT (CÔNG SUẤT) HIỆN CÓ

Việc này cần tiến hành trong từng ngành, trên một số mặt hàng chủ yếu, cụ thể của mỗi ngành nhằm nhiều mục đích:

- Nhằm tạo cơ sở cho việc nghiên cứu hoạch định đầu tư, việc xét cấp giấy phép đầu tư nước ngoài, thành lập DNNN, cổ phần hóa... tránh tình trạng đổ xô tập trung vào một số ngành, một số sản phẩm đưa đến tình trạng khủng hoảng thừa, trong khi xã hội đang còn nhiều ngành cần đầu tư thêm lại bị bỏ rơi. Tình trạng này đã xuất hiện ở một số sản phẩm như: rượu bia, thuốc lá, nước giải khát, chai nhựa PET, xi măng, đường....

- Nhằm tạo cơ sở cho việc xác định ngành nào, nhóm sản phẩm nào cần tập trung đầu tư khẩn cấp để mới kỹ thuật công nghệ hiện đại để có chất lượng đạt tiêu chuẩn cao, đủ khả năng xuất khẩu, xâm nhập vào các thị trường khó tính - chính những ngành này, nhóm sản phẩm này mới cần thiết gọi vốn nước ngoài dưới các hình thức liên doanh, đầu tư 100%. Ngành nào, nhóm sản phẩm nào chỉ phục vụ nhu cầu trong nước, chỉ cần nâng dần trình độ kỹ thuật công nghệ, có thể tự lực đầu tư bằng vốn trong nước hoặc nếu có sử dụng vốn nước ngoài thì chỉ cần các hình thức vay nợ nước ngoài.

- Nhằm phát hiện những cơ hội đầu tư, cần phải thiết lập những dự án đầu tư "chào hàng" mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước xuất vốn đầu tư đúng theo quy hoạch, kế hoạch tiến hành CNH-HĐH nền kinh tế nước ta.

Tóm lại, đây sẽ là một tài liệu, một thông tin rất quan trọng phục vụ cho các cơ quan nhà nước trong việc điều hành kinh tế vĩ mô theo cơ chế thị trường, có sự điều tiết, quản lý của Nhà nước. Đồng thời, những thông tin này cũng được các nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm tìm hiểu để tự thiết lập các dự án đầu tư, nhưng rất tiếc hiện nay Nhà nước chưa có đầy đủ để cung cấp cho họ. Nếu có tài liệu này sẽ thúc đẩy công cuộc đầu tư nhanh hơn.

IV. HÌNH THÀNH NHỮNG DANH MỤC SẢN PHẨM KÊU GỌI ĐẦU TƯ

1. Danh mục sản phẩm cho phép vốn nước ngoài sở hữu 100%

Xác định rõ ngành nào, nhóm sản phẩm nào cần gọi vốn nước ngoài đầu tư 100%?

Những lãnh vực cần được tài trợ chủ yếu bằng nguồn vốn này có thể là:

- Sản xuất hàng hóa xuất khẩu với nguyên nhiên liệu trong nước mà thành phố chưa có thị trường quốc tế, sản xuất hàng tư liệu sản xuất thay thế nhập khẩu mà thành phố chưa có khả năng làm, như các loại hóa chất cơ bản...

- Tập trung đầu tư vào các ngành công nghiệp kỹ thuật cao: công nghệ sinh học, tin học, vật liệu mới, công nghiệp điện tử... đào tạo chuyên gia, chuyên viên kỹ thuật, công nhân chuyên ngành bậc cao...

2. Danh mục sản phẩm kêu gọi đầu tư sở hữu hỗn hợp cả vốn trong và ngoài nước

Ngay cả một số ngành mà chúng ta chưa có đủ năng lực để làm thì cũng nên huy động vốn trong nước tham gia đầu tư cùng với vốn nước ngoài. Đây sẽ là một danh mục chủ yếu trong thời gian tới để thực hiện chính sách đa dạng hóa sở hữu, thực hiện đối sách thu hút đa dạng hóa các nguồn vốn.

Trong đó, gồm 2 danh mục:

A. Danh mục ngành, nhóm sản phẩm nhất thiết phải gọi vốn liên doanh - liên doanh với nước nào có mang theo kỹ thuật công nghệ hiện đại, sẵn sàng chia sẻ thị phần xuất khẩu. Những lãnh vực cần được tài trợ chủ yếu bằng các hình thức này có thể là:

- Công nghiệp chế biến thủy, hải, nông sản xuất khẩu để giảm đến mức tối đa tình trạng xuất hàng thô.

- Công nghiệp nặng như: cơ khí, luyện kim, đóng tàu...

- Một số ngành dịch vụ cao cấp phục vụ sản xuất: xây dựng đường xe

diện ngầm, hải cảng, tài chính-ngân hàng, bảo hiểm...

B. Danh mục ngành, nhóm sản phẩm cần gọi vốn có phần trọng và ngoài nước - danh mục này sẽ gồm những sản phẩm tiêu thụ chủ yếu trên thị trường nội địa, chưa cần đối mới kỹ thuật công nghệ hiện đại nhất, chỉ cần khối lượng vốn lớn. Đây còn là những ngành tạo ra những Công ty cổ phần có quy mô lớn, cung cấp nhiều hàng hóa (cổ phiếu, trái phiếu) cho thị trường chứng khoán VN.

Những lĩnh vực cần được tài trợ chủ yếu bằng các hình thức này có thể là:

- Đầu tư xây dựng các loại CSHT kỹ thuật và CSHT xã hội có doanh thu, nhất là các ngành địa ốc, các CSHT trong các khu công nghiệp tập trung, xử lý ô nhiễm môi trường,

- Đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ trong các ngành công nghiệp tiêu dùng (dệt, may, da, nhựa gia dụng, giấy các loại ...); công nghiệp chế biến thủy, hải, nông sản tiêu dùng trong nước

- Đầu tư vào một số ngành dịch vụ bưu điện, viễn thông, kho bãi, hải cảng, tài chính-ngân hàng, bảo hiểm...

3. Danh mục sản phẩm dành cho vốn trong nước sở hữu 100%

Theo nguyên tắc những ngành nào chúng ta có thể làm được (có kỹ thuật - công nghệ, có khả năng quản lý, điều hành, có thị trường và có thể huy động đủ vốn) thì không cần thiết mời gọi vốn nước ngoài, từ đó sẽ xác định ngành nào, nhóm sản phẩm nào cần dành riêng cho vốn trong nước sở hữu 100%? Ngành nào, nhóm sản phẩm nào sở hữu bởi vốn trong nước 100%, chỉ cần sử dụng vốn nước ngoài dưới các dạng ODA, vay tổng hợp, vay bằng phát hành trái phiếu trên thị trường vốn quốc tế, vay bằng TDTM hoặc bằng thuê mua tài chính (Leasing)...

Trong đó, cũng cần chi tiết 2 danh mục:

A. Danh mục sở hữu hỗn hợp tư nhân với Nhà nước, dưới các hình thức Cty TNHH, Cty Cổ phần. Đây cũng là cơ sở để thiết lập danh mục các DNNN cần tiến hành CPH, với các mức độ nắm giữ cổ phần chi phối.

- Xây dựng mới một số ngành công nghiệp như: cơ khí chế tạo phục vụ nông nghiệp, cơ khí khuôn mẫu, vật liệu mới, composit.... nhằm bước đầu tạo ra các ngành có công nghệ tương đối hiện đại, hòa nhập dần vào thị trường quốc tế và cạnh tranh được với các đối tác nước ngoài ngay trên thị trường VN.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật (như đường sá, cầu cống trong thành phố,

xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp để thu hút đầu tư nước ngoài) và các công trình phúc lợi (nâng cấp, xây dựng bệnh viện, trường học, nhà văn hóa, ...), đảm bảo phục vụ tốt cho kinh tế và xã hội phát triển.

- Tập trung đầu tư đổi mới trang thiết bị, công nghệ hiện có của các ngành: in, giấy, nhựa gia dụng, dệt, may, chế biến lương thực, thực phẩm, ... ở quy mô nhỏ và vừa để phục vụ nhu cầu trong nước và một phần xuất khẩu.

- Đầu tư mạnh hơn nữa vào các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất cũng như sinh hoạt của nhân dân như: ngân hàng, bưu điện, thông tin liên lạc, giao thông vận tải, khách sạn, nhà hàng, các khu vui chơi giải trí cho thiếu nhi, phục vụ cho phát triển du lịch, dịch vụ nhà ở phục vụ sinh hoạt gia đình.

	Hiện nay	1996-2000	2000-2005
• Vốn FDI chiếm	50,0%	40%	30 %
• Vốn đầu tư gián tiếp qua TTCK chiếm	0,0%	15%	30 %
• Vốn ODA chiếm	0,2%	10%	20 %
• Các nguồn vốn khác chiếm (TDTM, ủy thác đầu tư, leasing, kiều hối....)	49,8%	40%	20 %

- Đặc biệt là đầu tư vào lĩnh vực thương mại dịch vụ, tập trung hình thành một số doanh nghiệp có quy mô lớn đóng vai trò nhà phân phối nắm giữ các kênh phân phối chủ yếu.

B. Danh mục dành riêng cho vốn nhà nước: Đây cũng là cơ sở để thiết lập danh mục các DNNN cần giữ lại 100% vốn thuộc ngân sách nhà nước và cho phép được hưởng chế độ độc quyền.

Thuộc danh mục này như các ngành dịch vụ truyền thanh, truyền hình, xuất bản và phát hành sách báo...

C. Danh mục sản phẩm kêu gọi đầu tư dưới mọi hình thức sở hữu: Bao gồm những ngành, những nhóm sản phẩm không thuộc các danh mục nêu trên. Danh mục này cho phép vốn nước ngoài và vốn trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế được tự do đầu tư.

V. XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN "CHÀO HÀNG" ĐỂ MỜI GỌI ĐẦU TƯ

Trên cơ sở thông tin dữ liệu về tổng công suất (nguồn cung) và dự báo nhu cầu của thị trường - kết hợp cơ sở quy hoạch tổng thể các ngành kinh tế - kỹ thuật và các danh mục ngành, sản phẩm nêu trên, nhà nước cần lập ra một tổ chức chuyên trách xây dựng các dự án "chào hàng" cụ thể để mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước cùng đầu tư với Nhà nước.

Phần nghiên cứu khả thi về tài chính của từng dự án phải có luận chứng cụ thể sự cần thiết, ưu nhược điểm của cơ cấu tài trợ bằng các hình

thức vốn nước ngoài và vốn trong nước phối hợp trong mỗi dự án.

VI. CÂN ĐỐI CÁC NGUỒN VỐN CÂN HUY ĐỘNG

Từ những dự án đầu tư nêu trên, cần tiến hành lập kế hoạch cân đối các nguồn vốn phải huy động theo nguyên tắc giữ tỷ lệ vốn nước ngoài / vốn trong nước là 1/1. Đồng thời luôn luôn có sự đánh giá và xem xét thường xuyên cơ cấu nguồn vốn này để điều chỉnh các biện pháp thích hợp.

Mục tiêu thu hút mỗi nguồn vốn nước ngoài cũng nên chiếm tỷ trọng xấp xỉ ngang nhau. Hiện nay - như tại TP.HCM - nguồn FDI chiếm khoảng 50%, sắp tới cần thu hút cân đối 4 nguồn vốn nước ngoài theo cơ cấu như sau:

Mục tiêu thu hút các nguồn vốn trong nước cũng cần lập kế hoạch chi tiết hóa từng nguồn để có các biện pháp huy động thích hợp, bao gồm:

- Nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước: đầu tư bổ sung hằng năm - tái bố trí nguồn vốn thu hồi từ chương trình CPH, cho thuê khoán, giao thầu

- Nguồn vốn có gốc thuộc ngân sách Nhà nước: nhà đất - phát hành trái phiếu đô thị - các quỹ của DNNN, như quỹ phát triển kinh doanh, quỹ khấu hao ...

- Nguồn vốn thuộc các doanh nghiệp tự đầu tư: vốn khấu hao, tích lũy lợi nhuận tái đầu tư, vốn do các chủ doanh nghiệp xuất vốn thêm....

- Nguồn vốn thuộc cá nhân, tập thể: bao gồm tiền tiết kiệm, tiền nhàn rỗi tạm thời của công chúng, của các tổ chức có thể huy động vào đầu tư thông qua:

- Hệ thống các định chế tài chính trung gian, như ngân hàng thương mại, Cty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, quỹ đầu tư, Cty bảo hiểm....

- Phát hành cổ phiếu, trái phiếu trên thị trường chứng khoán lập Cty cổ phần

- Mời gọi góp vốn đầu tư trực tiếp vào các Cty TNHH mới thành lập.

- Ứng trước tiền mua sản phẩm của các dự án đầu tư sẽ cung cấp